

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSPT  
Ngày 08/8/2017  
Vụ: Trần Thị Đ “Cố ý GTT”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Cảnh.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Kim Hồng, và ông Giáp Bá Dự.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Xuân - Kiểm sát viên trung cấp.

Vào ngày 08/8/ 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HSPT ngày 30/6/2017 đối với các bị cáo Trần Thị Đ, Phạm Văn H; do có kháng cáo của các bị cáo này đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân huyện P, tỉnh Gia Lai.

***Bị cáo kháng cáo:***

1. **Trần Thị Đ**, sinh ngày 05/10/1985 tại huyện P, tỉnh Gia Lai; trú tại Làng R, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp làm nông. Học vấn: 7/12; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị N; chồng là Nguyễn Văn H và có 03 con. Tiền án, tiền sự không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Phạm Văn H**, sinh năm 1990 tại huyện Y, tỉnh Nam Định; trú tại Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: làm nông. Học vấn: 01/12. Con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Trần Thị P; vợ là Đinh Thị H và có 03 con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*Trong vụ án có 5 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị.*

**NHẬN THẤY:**

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/09/2016, Trần Thị Đ điều khiển xe mô tô từ nhà đi đón con. Khi đi đến đoạn đường trước nhà bà Trần Thị N trú tại làng R, xã I, huyện P, vì bà N trái bật phoi lúa lấn sang phần đường xe lưu thông nên bị cáo Đ đã điều khiển xe đi lên trên bật phoi lúa của gia đình bà N. Bà N thấy vậy gọi bị cáo Đ lại hỏi: “Sao lại đi qua bật nhà tôi”. Bị cáo Đ nói: “Nếu không muốn người khác đi qua bật thì đừng phoi lúa ở đường, nếu phoi thì chừa đường rộng 1 tấc cho người ta đi. Bị cáo Đ và bà N tiếp tục cãi nhau thêm một lúc nữa thì bị cáo Đ đi đón con.

Trên đường về, khi đi ngang qua đoạn đường trước nhà bà N, bà N gọi bị cáo Đ lại nói chuyện, bà N và bị cáo Đ tiếp tục cãi nhau về việc đi trên bật phoi lúa. Lúc này, có anh Trần Duy H - con trai bà N và chị Lang Thị O là vợ Trần Duy H cũng đến và cãi nhau với bị cáo Đ. Trong lúc cãi nhau qua lại thì *bà N dùng tay tát một cái vào miệng bị cáo Đ chảy máu*. Sau đó, bị cáo Đ điều khiển xe máy chở con về nhà.

Khi về nhà, bị cáo Đ kể lại sự việc cho chồng Đ là anh Nguyễn Văn H nghe. Sau khi nghe xong, anh Nguyễn Văn H đi bộ đến chỗ mẹ con nhà Trần Duy H để hỏi chuyện. Còn bị cáo sang chốt biên phòng để trình báo sự việc. Khi trình báo xong về nhà, do bị cáo Đ vẫn bức xúc vì bị tát nên bị cáo Đ đã gọi điện cho anh họ Đ tên là Phạm Văn H kể lại toàn bộ sự việc và nói: “*Anh sang đánh dần mặt nó giúp em*” với mục đích để trả thù. Nghe vậy, Phạm Văn H đồng ý và nói “*Tỷ anh qua*”.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/09/2016, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel 100 SYM của vợ là chị Đinh Thị H đi trong thôn để tìm người cùng đi. Trên đường đi, Phạm Văn H gặp Đinh Văn B đang điều khiển xe mô tô Honda BKS: 81 TI-152.84 chở Đinh Chung N, Phạm Văn H rủ sang Đội 4 giúp Phạm Văn H đánh người, Đinh Văn B và Đinh Chung N đồng ý. Sau đó, Phạm Văn H, Đinh Chung N, Phạm Văn H đi tiếp đến cầu thôn 1, xã I thì gặp Bùi Văn H, Phạm Văn H rủ Bùi Văn H đi chơi.

Bùi Văn H đồng ý đi cùng Phạm Văn H. Tất cả đi đến quán internet thôn B, xã I thì rủ thêm Bùi Văn Đ (SN 11/06/2001), Đinh Văn S, Đinh Văn Đ, Bùi Văn D. Phạm Văn H nói “*Đi giúp anh tí việc*” thì mọi người đều đồng ý và đi theo Phạm Văn H. Tại quán internet, Phạm Văn H mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave RXS BKS: 81 TI. 14576 của anh Bùi Văn C. Phạm Văn H nói với anh C mượn xe đi có tí việc. Anh C đồng ý và giao xe cho Phạm Văn H. Phạm Văn H đưa xe cho Đinh Văn S điều khiển chở Bùi Văn Đ.

Lúc này, Phạm Văn H chở Bùi Văn H, Đinh Văn B chở Đinh Chung N,

Đinh Văn S chở Bùi Văn Đ, Bùi Văn D chở Đinh Văn Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS: 81T1.2024 cùng đi về hướng làng R, xã I. Khi đi đến khu vực Đội 3 xã I1 thì gặp Đinh Văn N (SN: 01/06/2001) và Ngô Thanh T (SN: 07/12/2000) Thấy nhóm của Phạm Văn H, Đinh Văn N và Ngô Thanh T của xe lại và đi theo.

Trên đường đi, bị cáo Đ gọi điện cho Phạm Văn H hỏi đi đến đâu rồi, Phạm Văn H trả lời đang đi qua và nói bị cáo Đ chỉ đường. bị cáo Đ nói *“Anh cứ đi qua 3 cái cầu bê tông, đến cầu thứ 3 thì em đợi ở đó”*. Nói xong, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô BKS: 81P4 6492 đến cầu suối M đợi Phạm Văn H .

Khi nhóm Phạm Văn H tới cầu suối M thì thấy bị cáo Đ đợi sẵn ở đây. Phạm Văn H xuống xe, ra nói chuyện riêng với bị cáo Đ. bị cáo Đ nói: *“Sao anh sang đông vậy, anh và một người nữa đi lên em chỉ cho Trần Duy H cho”*. Phạm Văn H nói: *“Sang một mình tao sợ người ta đánh nên rủ anh em đi cùng”*. Nói xong, Phạm Văn H quay ra chỗ mọi người đang đợi và nói *“Em họ anh bị người ta đánh, giờ anh em mình sang đánh trả thù”*. Khi nghe nói vậy, mọi người đều đồng ý và không ai nói gì. Phạm Văn H nói tiếp: *“Giờ anh với Đinh Văn B đi trước có gì anh gọi”*. Phạm Văn H điều khiển xe chở B đi theo bị cáo Đ. Khi gần đến nhà bị cáo Đ, bị cáo Đ nói *“Anh cứ đi đằng sau em, thấy em cua vào nhà thì anh chạy thẳng đến ngã tư, thằng H đang phơi lúa ở đây”*. Bị cáo Đ điều khiển xe vào nhà, còn Phạm Văn H và Đinh Văn B chạy lên, khi thấy anh Trần Duy H đang ngồi nghỉ thì Phạm Văn H điều khiển xe vòng lại, đồng thời gọi điện thoại cho Bùi Văn H nói *“Lên đi”*.

Sau khi nghe điện thoại xong thì Bùi Văn H quay sang nói với mọi người *“Lên đi, anh H gọi”*. Lúc này, tất cả đi đến làng R thì gặp Phạm Văn H và Đinh Văn B đang đợi. Phạm Văn H nói *“Giờ anh em chạy lên đánh xong chạy về luôn”*. Tất cả cùng xuất phát, Phạm Văn H và Đinh Văn B đi đầu tiên. Khi đến chỗ anh Trần Duy H, Đinh Văn B giả vờ xuống hỏi đường đi thì Phạm Văn H từ trên xe lao vào dùng tay đánh anh Trần Duy H, ôm H, hai bên giằng co nhau. Thấy vậy, Đinh Văn B lao vào dùng tay đánh anh H, rồi nhặt cục gạch (loại gạch 6 lỗ) đã bị bể gần đó đập vào lưng anh H, Bùi Văn Đ dùng thau inox đập vào đầu anh H, Đinh Văn S dùng tay đâm vào người Trần Duy H. Lúc này, Bùi Văn D, Đinh Văn Đ, Ngô Thanh T và Đinh Văn N ngồi ngoài xe. Khi thấy lực lượng biên phòng đến, Bùi Văn D hô to *“Biên phòng đến”*. Nhóm của Phạm Văn H lúc này định bỏ chạy nhưng Trần Duy H kéo và ôm Phạm Văn H lại. Thấy vậy, Đinh Văn B lao vào đâm 2 cái vào người anh H, Bùi Văn H dùng 01 cái cào lúa bằng gỗ đập phần cán vào vai anh Trần Duy H. Khi anh Trần Duy H thả Phạm Văn H ra thì cả nhóm lên xe bỏ chạy.

Anh Trần Duy H bị thương tích, được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai từ ngày 15/09/2016 đến ngày 23/09/2016 thì xuất viện. Do sức khỏe chưa ổn định nên anh Trần Duy H tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai từ ngày 29/09/2016 đến ngày 10/10/2016 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 244/TTPY ngày 10/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai đã kết luận về thương tích của Trần Duy H như sau:

*1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

*Ba sẹo thay đổi sắc tố da: Một vết bờ dưới xương bả vai trái kích thước 1,5cm X 0,5cm, một vết ở bờ trên xương bả vai phải kích thước 1,5cm X 0,5cm và 01 vết thương vùng lưng trái tương ứng với L4-L5 kích thước 3,5cmx0,3cm: 2 (MI. 1-T63)*

*Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 2%.*

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại Trần Duy H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị 4.768.000đ, tiền công lao động bị mất 3.300.000đ, tiền công chăm sóc 3.150.000đ, xe đi về 865.000đ và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 15.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Trần Thị Đ và bị cáo Phạm Văn H có thỏa thuận bồi thường cho bị hại nhưng người bị hại không nhận, nên đã nộp số tiền 5.200.000đ cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P để đề khắc phục hậu quả. Các bị cáo Đinh Văn B, Bùi Văn H, Bùi Văn D, Đinh Chung N và Đinh Văn S, mỗi bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 1.000.000 đồng.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 12/5/2017, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:*

- Tuyên bố các bị cáo **Trần Thị Đ, Phạm Văn H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Điều 33; Điều 20, Điều 53; điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng Điều 33; Điều 53; Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt của 5 bị cáo khác, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của bị cáo, cùng những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

*Ngày 22/5/2017 7 bị cáo Trần Thị Đ, và bị cáo Phạm Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo.*

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo bổ sung kháng cáo: xin giảm nhẹ mức hình phạt, và xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2

Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 4 tháng tù.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.*

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Đ, Phạm Văn H khai nhận hành vi phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phạm Văn H là anh họ của bị cáo Trần Thị Đ. Từ sự nhờ vả của bị cáo Đ, vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/09/2016, bị cáo H rủ theo nhiều người khác, cùng đến trước nhà anh Trần Duy H thuộc làng R, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai dùng tay, chân, gạch 6 lỗ, thau inox, dụng cụ cào lúa đánh anh Hiếu, làm anh Hiếu bị tổn hại 2% sức khỏe.

Xét tuy tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh H chỉ có 2%, song các bị cáo đã dùng gạch, thau Inox, thanh cào lúa là hung khí nguy hiểm để tấn công anh H nên Tòa án sơ thẩm kết án các bị cáo Trần Thị Đ, Phạm Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự (BLHS) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo thấy rằng:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến khách thể này đều phải bị nghiêm trị. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ là người khởi xướng, bị cáo H là người rủ rê, lôi kéo nhiều người khác tham gia, và là người thực hành tích cực, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù, cách ly hai bị cáo này ra ngoài xã hội để cải tạo là cần thiết, đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Do vậy không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của cả hai bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Phạm Văn H, sau khi được bị cáo Đ nhờ vả, đã rủ rê, lôi kéo và xúi giục các bị cáo khác, trong đó có bị cáo Đinh Văn S và Đinh Chung N là người chưa thành niên thực hiện hành vi đánh người bị hại, nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người chưa thành niên phạm tội” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, lẽ ra phải chịu mức án nghiêm khắc trong khung hình phạt đã phạm, song Tòa án sơ thẩm xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; tự nguyện nộp một phần tiền bồi thường thiệt hại, xử phạt bị cáo 6 tháng tù, là mức thấp nhất của khung

hình phạt, như vậy là phù hợp. Nay bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới, và Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ nào để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H.

Đối với bị cáo Trần Thị Đ: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, nộp tiền bồi thường thiệt hại để quyết định hình phạt đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn, được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ dại, đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là tình tiết mới cần được xem xét, từ đó chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trần Thị Đ nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo được chấp nhận một phần, bị cáo Trần Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

### ***Từ các nhân định trên,***

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; các Điều 20; 33; 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “ cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Sửa bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20; 33; 47; 53; Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 03 (ba) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc

bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự huyện P;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Các bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Văn Cảnh**